TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 109/2020/DS-ST Ngày 16/11/2020 "V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Qúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020, về *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hứa Thanh V, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp HLT, xã LHB, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa;

- Bị đơn:

1. Ông Hứa Thanh H, sinh năm 1970; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị Bích P, sinh năm 1969; Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: ấp HLĐ, xã LHB, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Hứa Thanh V trình bày: Vào năm 2017, ông Hứa Thanh V có cho ông Hứa Thanh H, bà Lê Thị Bích P vay với số tiền vốn là 150.000.000 đồng, hẹn thời hạn một năm sẽ trả gốc, lãi suất theo lãi suất mà ông V đã vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

(0,83%/tháng). Lúc đầu không có làm giấy tờ, nhưng sau đó đến ngày 15/4/2019 âm lịch, ông H, bà P có làm văn bản ghi tên "Lời hứa" với nội dung như thỏa thuận nêu trên. Trong quá trình vay thì bà P, ông H có trả lãi đầy đủ để ông V trả lãi cho Ngân hàng. Sau đó, ông H, bà P có trả 2.000.000 đồng tiền vốn gốc. Từ khi Tòa án thụ lý đến nay ông H, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho ông V theo thỏa thuận đã giao kết.

Nay ông Hứa Thanh V yêu cầu ông Hứa Thanh H, bà Lê Thị Bích P liên đới trả cho ông V số tiền vốn là 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng), và lãi là 3.700.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi tính đến ngày 26/10/2020 là 151.700.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Bị đơn bà Lê Thị Bích P trình bày: Vào năm 2017, ông Hứa Thanh H và bà Lê Thị Bích P có vay của ông Hứa Thanh V số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất theo lãi suất mà ông V vay của Ngân hàng, thời hạn 01 năm sẽ trả gốc, vay để bổ sung vốn làm ăn, ông H, bà P có trả được 2.000.000 đồng tiền vốn gốc, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên không trả được vốn gốc và lãi đầy đủ cho ông V. Ông Hứa Thanh H hiện đang có mặt ở địa phương nhưng do đi làm ăn không nghỉ được nên không đến Tòa án để giải quyết.

Nay bà P thừa nhận ông H và bà P còn nợ ông V và đồng ý trả cho ông V số tiền vốn vay và lãi là 151.700.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ông Hứa Thanh V khởi kiện yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Hứa Thanh H và bà Lê Thị Bích P trả số tiền vốn vay và lãi nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thông báo, giấy triệu tập nhưng ông Hứa Thanh H vắng mặt, không trình bày ý kiến, không đến Tòa án để giải quyết nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Bích P thừa nhận bà P và ông H có vay của ông Hứa Thanh V số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất theo lãi suất mà ông V vay của Ngân hàng. Sau đó ông H, bà P có trả được 2.000.000 đồng tiền vốn gốc. Bà P thừa nhận ông H và bà P còn

nợ ông V và đồng ý trả cho ông V số tiền vốn vay và lãi là 151.700.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm nghìn đồng) đúng với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu.

Ông Hứa Thanh V cung cấp cho Tòa án 02 giấy biên nhận trong đó có thể hiện nội dung ông H, bà P vay của ông V số tiền nêu trên, lãi suất theo lãi suất mà ông V vay của Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông H, bà P bị buộc thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông Hứa Thanh V không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 34, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Hứa Thanh H, bà Lê Thị Bích P trả cho ông Hứa Thanh V số tiền vốn là 148.000.000 đồng và lãi là 3.700.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 151.700.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm nhìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Hứa Thanh H, bà Lê Thị Bích P phải nộp 7.585.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Ông V được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 3.700.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò theo Biên lai số BI/2019/0009556 ngày 21/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Văn Lẹ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA-DS H.Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.